

BÁO CÁO VĨ MÔ

Tháng 7/2026

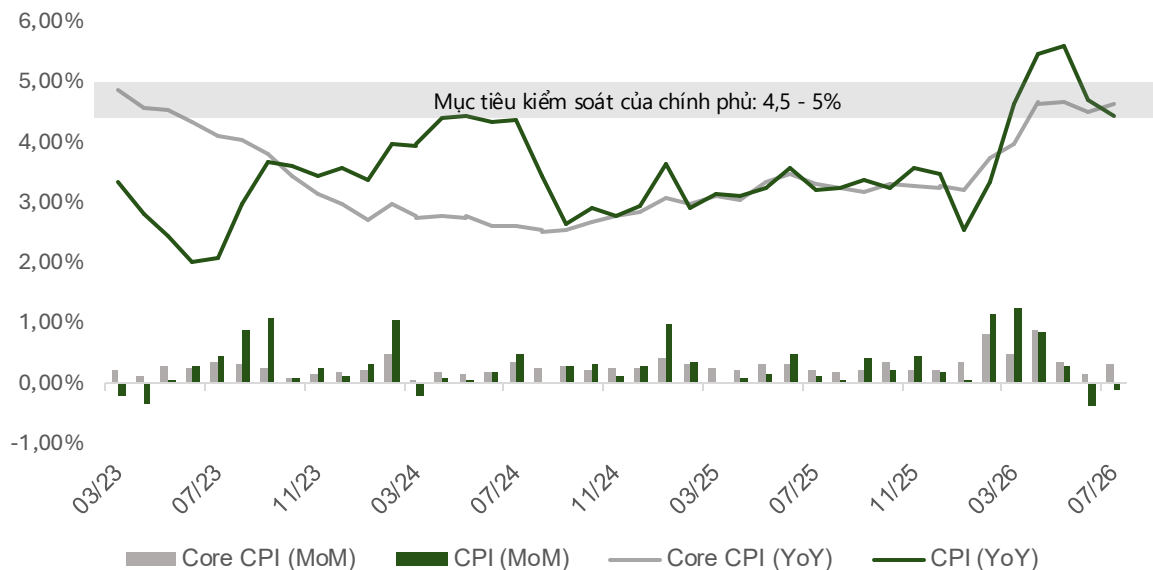
Phục hồi trong thách thức



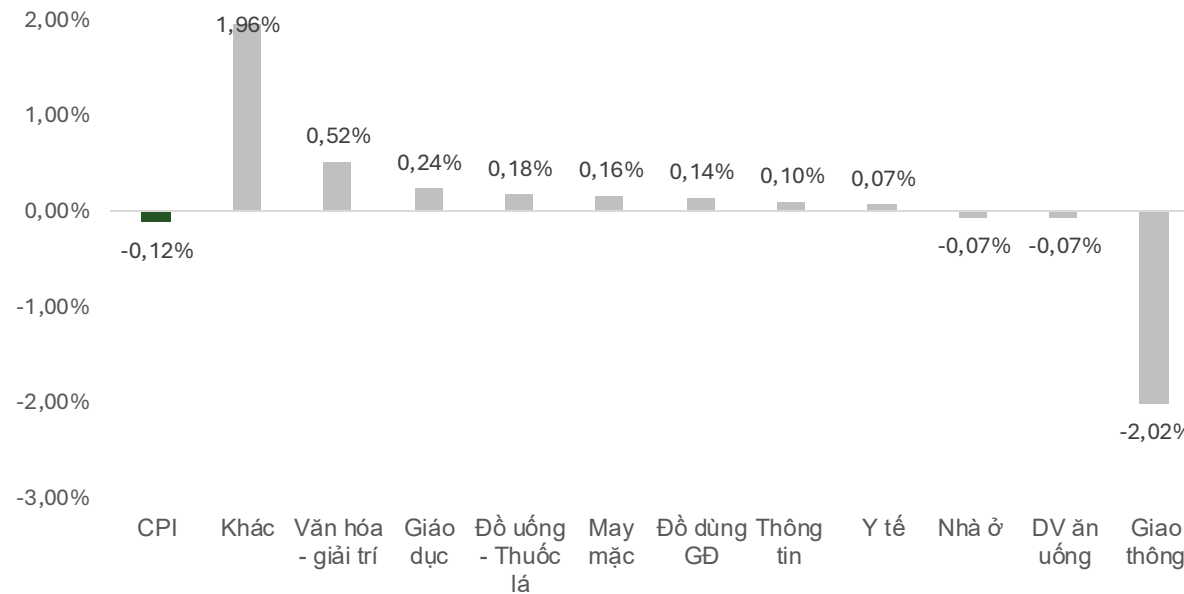
Chi tiêu		So với cùng kỳ	So với kỳ trước	Diễn giải	Nhận định
Tăng trưởng kinh tế	GDP		8,39%	Tăng trưởng GDP trong quý II/2026 tiếp tục quay trở lại đường đua khi đạt 8,39% YoY, mức khá cao và chỉ thấp hơn so với mức tăng trưởng 8,46% YoY của quý 4/2025 trong giai đoạn gần đây. Động lực tăng trưởng tới từ khu vực công nghiệp – xây dựng.	Tích cực
	CPI	4,45%	-0,12%	Lạm phát tháng 7/2026 giảm 0,12% MoM, đưa CPI về mức 4,45% YoY, chủ yếu nhờ giá năng lượng và nhiên liệu hạ nhiệt theo diễn biến của giá dầu thế giới, qua đó kéo nhóm Giao thông giảm 2,02% MoM.	Trung lập
	Đầu tư công		18%	Vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước tháng 7/2026 đạt 98,6 nghìn tỷ đồng (+18,4% YoY). Giải ngân đầu tư công lũy kế đạt 425.312 tỷ đồng (+14,1% YoY), hoàn thành 41,9% kế hoạch năm 2026, với tốc độ giải ngân tháng 7 cải thiện đáng kể so với tháng trước.	Tiêu cực
	FDI thực hiện		82,6%	7T/2026, tổng vốn FDI đăng ký cấp mới & điều chỉnh đạt 38,06 tỷ USD (+58% YoY); vốn thực hiện ước đạt 15,2 tỷ USD (+11,8% YoY), tiếp tục củng cố vị thế của Việt Nam là điểm đến hấp dẫn của dòng vốn ngoại. Singapore và Hàn Quốc dẫn đầu về quy mô vốn đăng ký, trong khi dòng vốn từ Trung Quốc tiếp tục gia tăng, phản ánh xu hướng dịch chuyển sản xuất sang Việt Nam.	Tích cực
	Bán lẻ tiêu dùng		14,5%	Đà phục hồi tiêu dùng tiếp tục được củng cố với tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 14,5% YoY, nổi bật ở dịch vụ ăn uống & lưu trú (+19,0% YoY) và du lịch lữ hành (+14,1% YoY).	Trung lập
	Cán cân thương mại	Nhập siêu 3,59 tỷ USD trong T7/2026		Tổng kim ngạch XNK tháng 7/2026 đạt 109,75 tỷ USD (+33,0% YoY): xuất khẩu 53,08 tỷ USD (+25,0% YoY), nhập khẩu 56,67 tỷ USD (+41,4% YoY). Lũy kế 7T/2026, cán cân thương mại nhập siêu 20,52 tỷ USD, trái ngược mức xuất siêu 10,18 tỷ USD cùng kỳ 2025, chủ yếu do khu vực doanh nghiệp trong nước ghi nhận mức thâm hụt thương mại lớn.	Tiêu cực
	PMI		52,9	IIP tháng 7/2026 tăng 14,5% YoY, đưa mức tăng lũy kế 7T lên 11,4% – cao nhất nhiều năm, trong khi PMI tăng lên 52,9 điểm nhờ đơn hàng mới cải thiện và lạm phát hạ nhiệt. Sự đồng thuận giữa chỉ số PMI và IIP tiếp diễn cho thấy sự phục hồi mang tính thực chất, ổn định hơn đến từ nhu cầu thị trường thay vì việc tăng sản xuất để tích trữ tồn kho phòng ngừa như trong giai đoạn trước.	Tích cực
Chính sách tiền tệ	Tỷ giá		0,9% YTD	Cuối tháng 7, DXY duy trì trên 100 điểm nhờ kỳ vọng Fed tăng lãi suất. Tỷ giá USD/VND trong nước tiếp tục ổn định và được kiểm soát tốt dù tỷ giá trung tâm tăng nhẹ; tỷ giá liên ngân hàng dao động trong biên độ hẹp 26.400–26.500 VND/USD, chốt tháng ở 26.480 VND/USD (+0,4% YTD).	Tích cực
	Lãi suất huy động		6,88%/năm	Mặt bằng lãi suất huy động trong tháng 7/2026 đạt trung bình 6,88%/năm, tiếp tục nhích tăng so với tháng trước. Xu hướng tăng của lãi suất huy động ngày càng rõ nét khi nhiều ngân hàng triển khai các chương trình ưu đãi, đưa lãi suất thực nhận lên mức 8–9%/năm, thậm chí đạt 10%/năm đối với các khoản tiền gửi có quy mô đặc biệt lớn.	Trung lập
	Lãi suất cho vay		10,5%/năm	Lãi suất cho vay vẫn duy trì ở vùng cao khi NHNN tiếp tục xu hướng thận trọng, ưu tiên kiểm soát rủi ro lạm phát và ổn định tỷ giá hơn là nới lỏng thêm chính sách tiền tệ.	Trung lập
	Tăng trưởng tín dụng		8,38% YTD	Tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống tính đến hết tháng 7/2026 đạt 8,38% YTD, thấp hơn đáng kể so với cùng kỳ tháng 7/2025. Dòng vốn tín dụng tiếp tục được định hướng chủ yếu vào khu vực sản xuất, kinh doanh và các lĩnh vực ưu tiên, đóng vai trò động lực cho tăng trưởng kinh tế.	Trung lập



Biểu đồ 1: Lạm phát đã hạ nhiệt dưới ngưỡng cần kiểm soát



Biểu đồ 2: Cấu phần giao thông tiếp tục hạ nhiệt

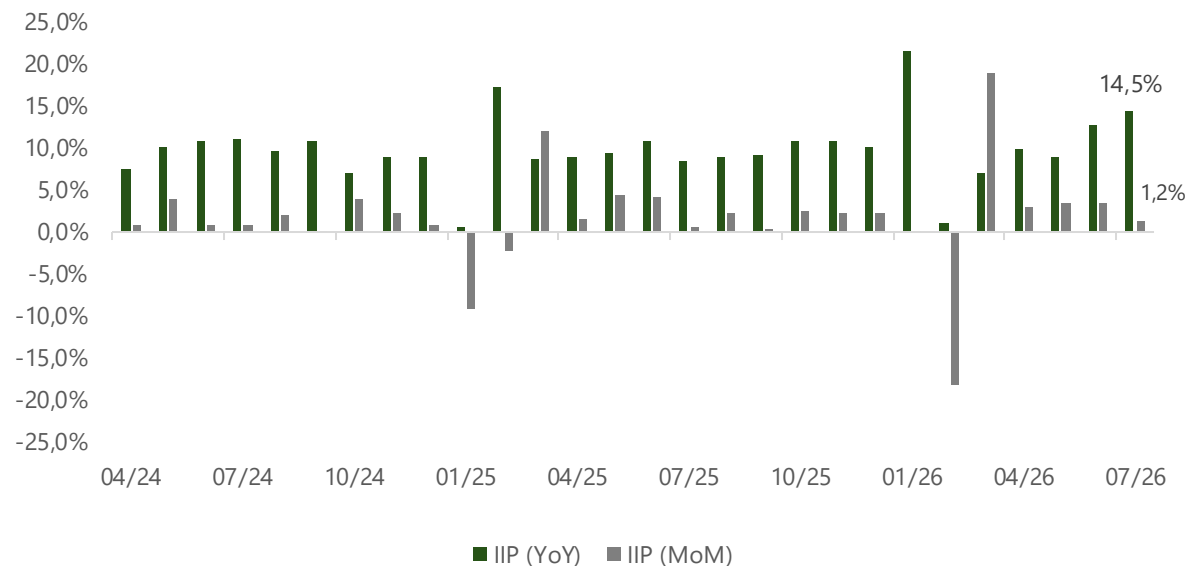


Lạm phát tháng 7/2026 tiếp tục giảm nhẹ -0,12% MoM, theo đó lạm phát đã xuống dưới mục tiêu kiểm soát của Chính phủ ở mức 4,45% YoY. Trong đó, đà giảm phần lớn đến từ cấu phần Giao thông giảm 2,02% MoM (làm CPI giảm 0,2 điểm phần trăm), được hỗ trợ từ giá dầu thế giới liên tục duy trì dưới ngưỡng 80 USD/thùng kể từ tháng 6, kéo theo giá vận tải hành khách đường hàng không giảm 3,24% MoM, giá xăng giảm trung bình 4,35% MoM và dầu diesel giảm 9,18% MoM. Các cấu phần năng lượng trong nhóm Nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng cũng đã giảm theo xu hướng chung với gas đun bếp giảm mạnh 11,41% MoM và dầu hỏa giảm 1,19% MoM. Ở chiều ngược lại, cấu phần Hàng hóa và dịch vụ khác tăng 1,96% MoM, chủ yếu do mức đóng bảo hiểm y tế tăng 7,9% theo mức lương cơ sở mới được điều chỉnh. Bên cạnh đó, một vài cấu phần nhỏ của nhóm Nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng do bước vào mùa hè cũng tăng mạnh, triệt tiêu tác động giảm của giá gas và dầu hỏa; trong đó, giá thuê nhà tăng 0,41%, giá điện tăng 1,55% MoM và giá nước tăng 0,27% MoM.

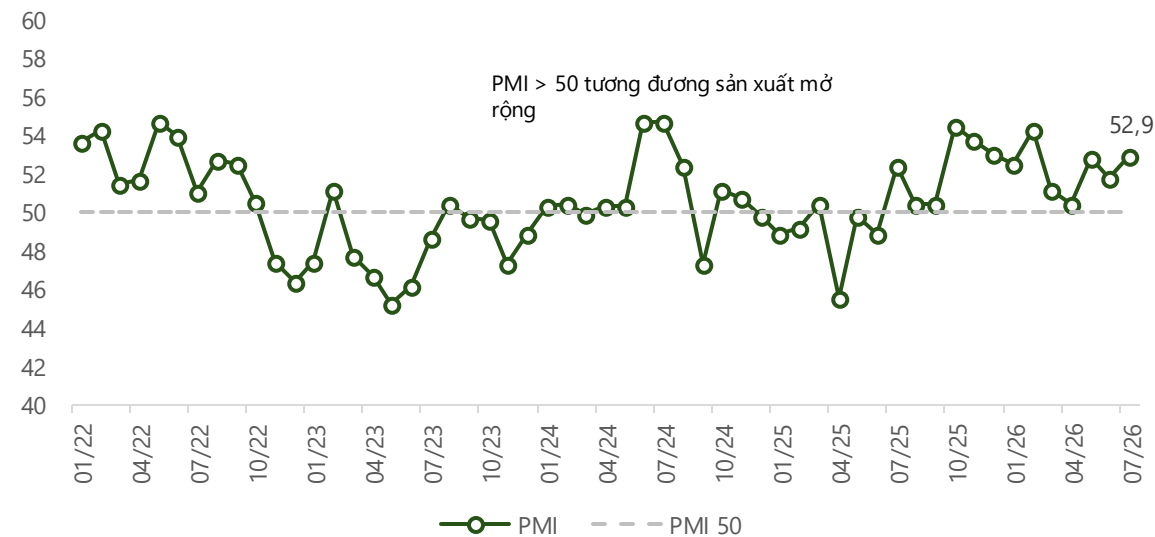
Trong tháng, dù giá dầu thế giới có thời điểm nhích lên 100 USD/thùng do các cuộc tấn công kéo dài 2-3 ngày của Mỹ vào Iran, những cú sốc năng lượng ngắn hạn này nhìn chung không tác động quá lớn đến lạm phát trong nước do lạm phát lõi đã duy trì ở mức cao từ tháng 3. DSC nhận định, nếu giá dầu tiếp tục đi ngang quanh mức hiện tại, lạm phát tháng tới sẽ giữ quanh ngưỡng 4,5% do chịu ảnh hưởng chính từ yếu tố mùa vụ.



Biểu đồ 3: Hoạt động sản xuất tích cực | Đơn vị: %



Biểu đồ 4: PMI tháng 7 tiếp tục duy trì trên mức 50

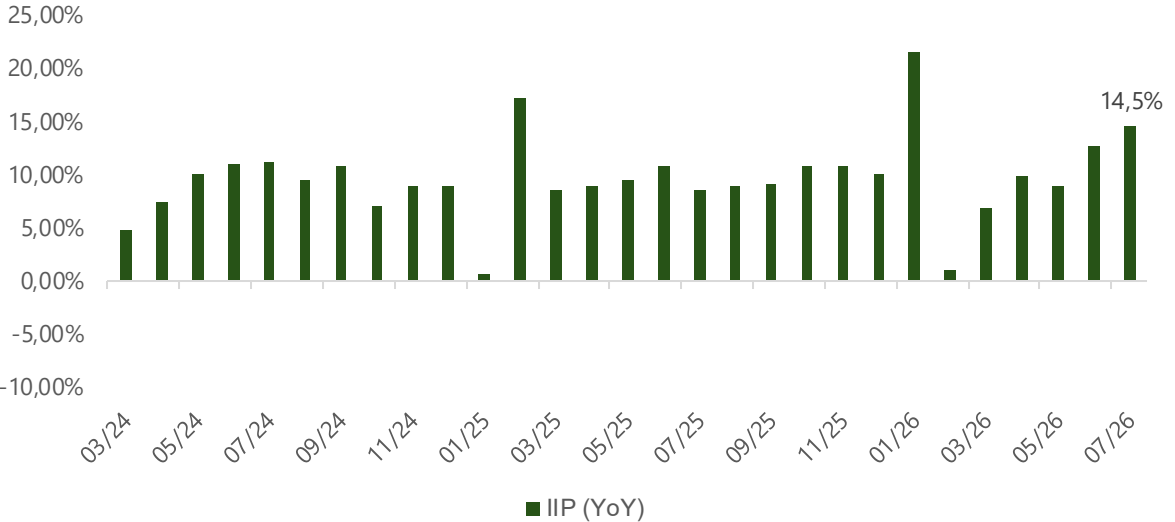


- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) trong tháng 7/2026 tăng 1,2% MoM và 14,5% YoY. Tính chung 7T/2026, IIP tăng 11,4%, mức cao nhất trong nhiều năm với động lực chính từ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo với mức tăng 12% YoY. Trong khi đó chỉ số PMI cũng diễn biến đồng pha khi tăng lên mức 52,9 điểm nhờ đơn hàng gia tăng và lạm phát suy giảm. Đáng chú ý, đà phục hồi tiếp tục ghi nhận duy trì ở khu vực doanh nghiệp trong nước với các ngành sản xuất truyền thống như gỗ, thực phẩm và đồ uống lần lượt ghi nhận mức tăng trưởng 16,4%, 13% và 20,3% YoY, trong khi ngành kim loại cơ bản tăng mạnh 29,4% YoY nhờ nhu cầu từ xây dựng và sản xuất chế tạo cải thiện. Sự đồng thuận giữa chỉ số PMI và IIP tiếp diễn cho thấy sự phục hồi mang tính thực chất, ổn định hơn đến từ nhu cầu thị trường thay vì việc tăng sản xuất để tích trữ tồn kho phòng ngừa như trong giai đoạn trước.
- DSC đánh giá triển vọng ngành sản xuất Việt Nam đang chuyển biến tích cực khi niềm tin kinh doanh tiếp tục được cải thiện, thể hiện qua số lượng đơn hàng mới tăng mạnh nhất kể từ tháng 7/2024. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp đã bắt đầu mở rộng hoạt động sản xuất thông qua việc gia tăng tuyển dụng, ghi nhận đợt tăng lao động đầu tiên sau 5 tháng. Theo DSC, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo Việt Nam hoàn toàn có thể bứt tốc và đóng vai trò trụ cột vững chắc cho tăng trưởng GDP trong nửa cuối năm 2026.**

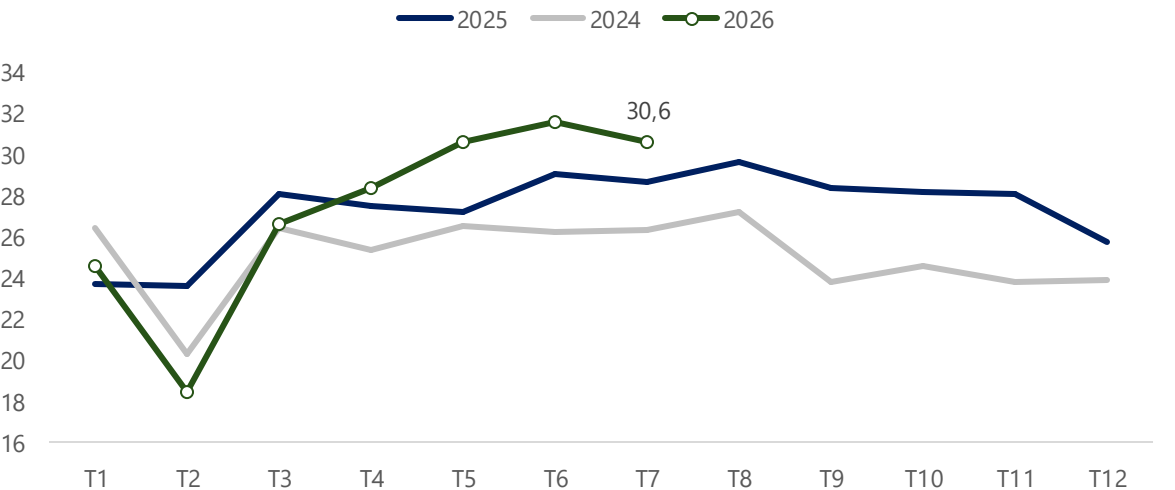
Biểu đồ 5: Kim loại, hóa chất và đồ uống đang là hai sản phẩm sản xuất chủ lực trong 7T/2026

Ngành	T3	T4	T5	T6	T7	7TH2026
Toàn ngành công nghiệp	7.2%	9.3%	10.1%	12.9%	14.5%	11.4%
Khai khoáng	2.1%	8.4%	4.0%	10.4%	10.4%	6.6%
Công nghiệp chế biến , chế tạo	7.9%	9.1%	10.7%	12.8%	15.0%	12.0%
Sản xuất chế biến thực phẩm	12.5%	9.7%	8.4%	10.7%	13.0%	11.2%
Sản xuất đồ uống	12.6%	14.8%	12.8%	14.1%	20.3%	15.7%
Dệt	6.4%	11.2%	9.6%	12.6%	10.1%	9.9%
Sản phẩm da	4.0%	2.2%	0.9%	3.2%	4.5%	3.7%
Gỗ & Sản phẩm từ gỗ	-1.6%	6.7%	22.9%	18.6%	16.4%	12.2%
Sản phẩm giấy	1.9%	13.6%	8.8%	12.3%	9.6%	10.2%
Than cốc & dầu mỏ tinh chế	4.9%	2.9%	5.3%	9.9%	6.1%	5.4%
Hóa chất	21.8%	19.3%	9.3%	-0.2%	4.0%	12.5%
Thuốc, hóa dược, dược liệu	-9.4%	4.5%	41.8%	12.4%	19.4%	10.1%
Cao su & nhựa	5.6%	14.6%	15.6%	15.5%	14.2%	12.2%
Kim loại	8.7%	19.2%	21.8%	33.0%	29.4%	23.5%
Điện tử, máy vi tính & sản phẩm quang học	6.5%	6.2%	11.4%	13.9%	21.9%	12.8%
Thiết bị điện	6.1%	4.2%	8.9%	4.2%	5.1%	5.6%
SX & Phân phối điện	11.2%	16.5%	6.2%	10.1%	14.9%	9.9%
Cung cấp & Xử lý nước	6.2%	6.3%	6.4%	7.7%	8.8%	10.0%

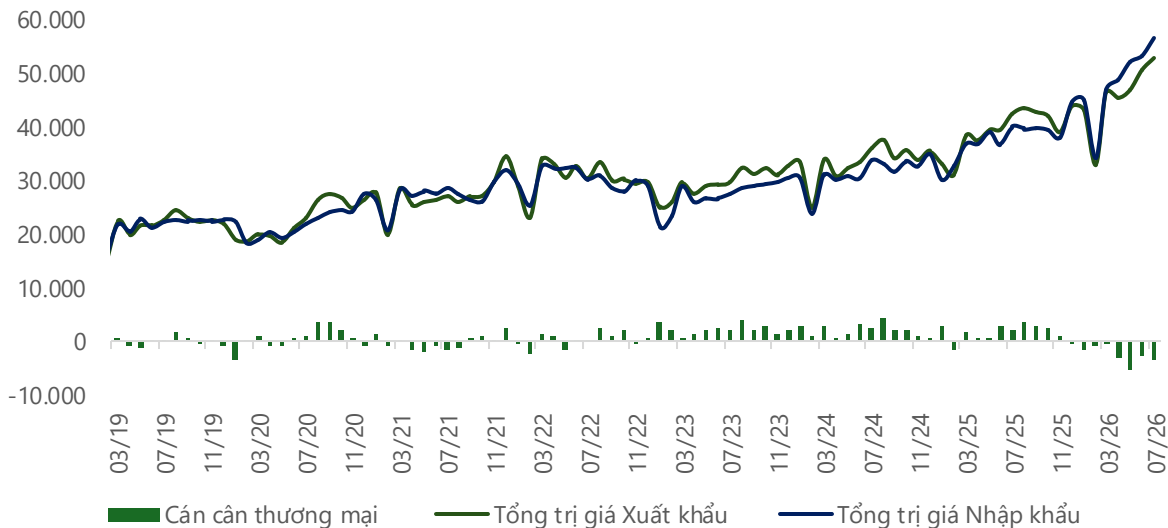
Biểu đồ 6: IIP tháng 7 duy trì tăng trưởng| Đơn vị: tỷ %



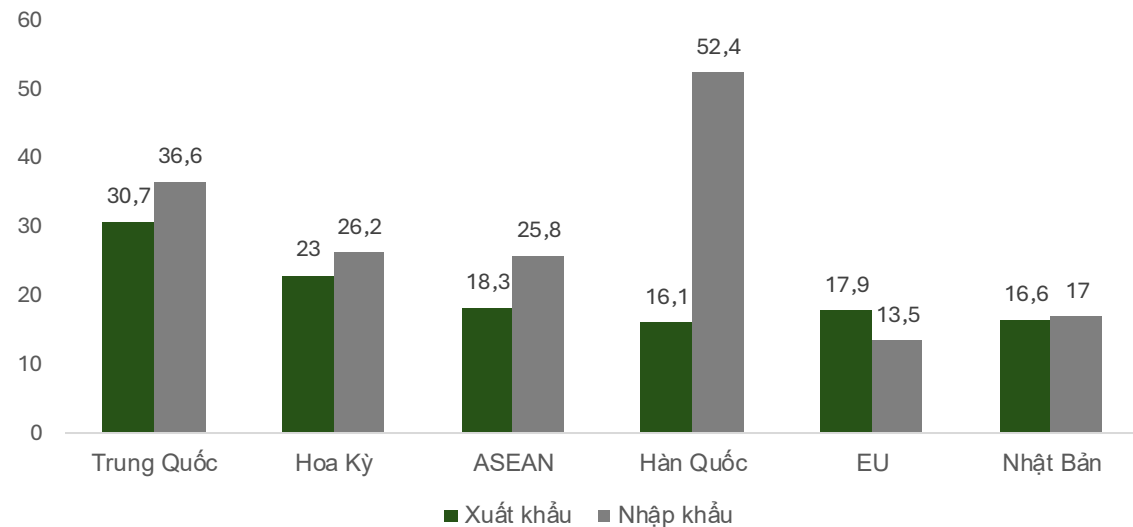
Biểu đồ 7: Sản lượng điện giảm nhẹ so với tháng trước| Đơn vị: tỷ kWh



Biểu đồ 8: Quy mô nhập siêu ngày càng lớn | Đơn vị: Triệu USD



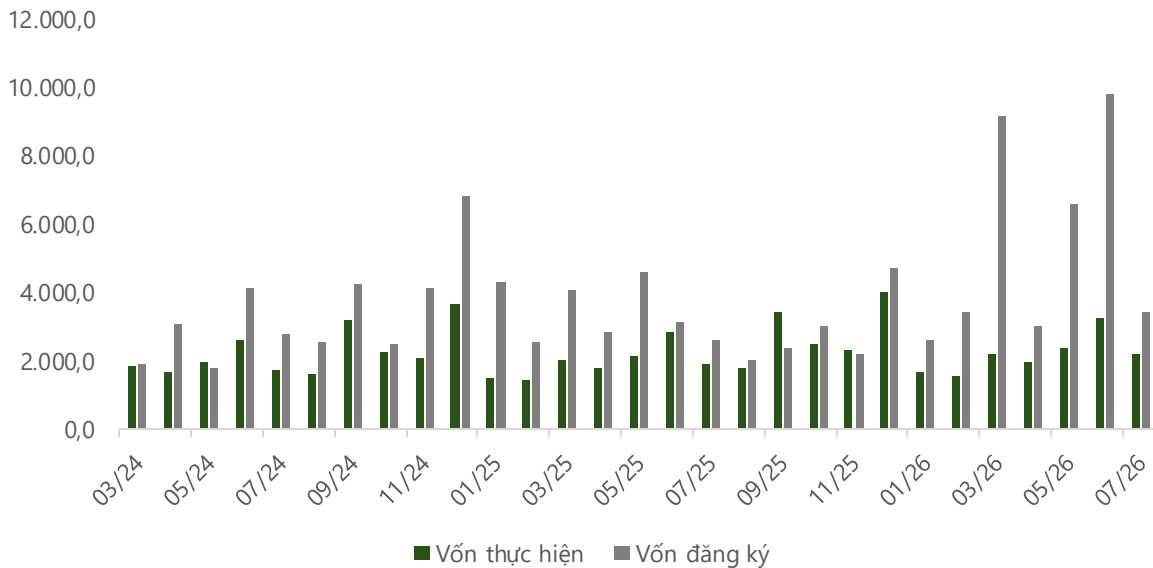
Biểu đồ 9: Tốc độ tăng trưởng xuất nhập khẩu với các đối tác thương mại lớn trong 7T/2026 | Đơn vị: %



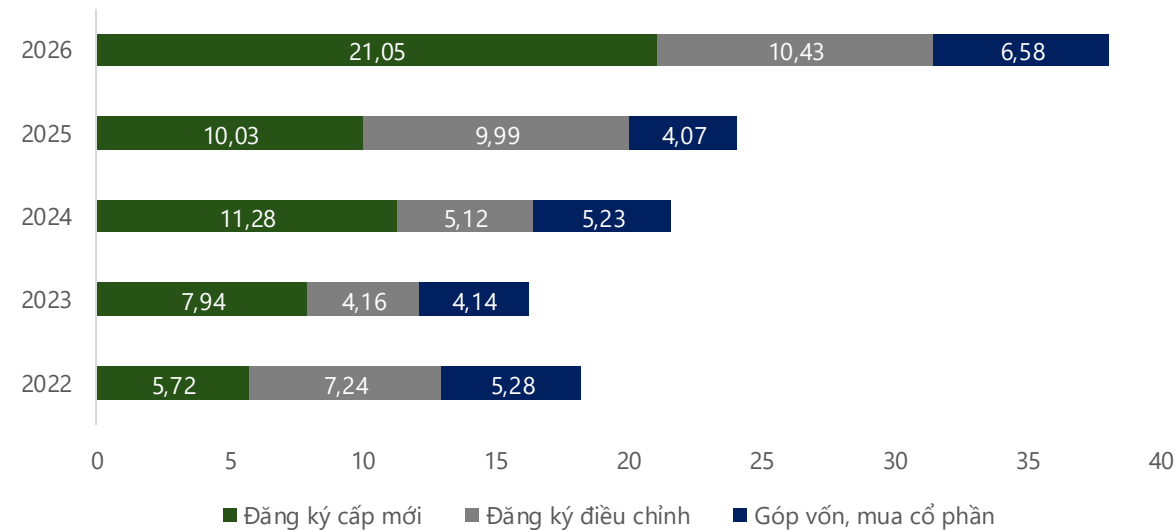
- Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa trong tháng 7/2026 đạt 109,75 tỷ USD (+5,3% MoM và +33% YoY). Trong đó, xuất khẩu đạt 53,08 tỷ USD (+25% YoY), nhập khẩu đạt 56,67 tỷ USD (+41,4% YoY). Lũy kế 7T/2026, cán cân thương mại ghi nhận nhập siêu 20,52 tỷ USD, trái ngược với mức xuất siêu 10,18 tỷ USD của cùng kỳ 2025.
- Xét theo cơ cấu xuất khẩu tháng 7/2026, khu vực kinh tế trong nước đạt 10,27 tỷ USD (+14% YoY), khu vực FDI đạt 42,81 tỷ USD (+27,9% YoY). Điểm đáng lưu ý nhất là cấu trúc cán cân thương mại theo khu vực: khối FDI vẫn duy trì thặng dư khoảng 7,98 tỷ USD trong 7 tháng (dù tháng 7 riêng lẻ thâm hụt nhẹ 0,06 tỷ USD), trong khi khu vực kinh tế trong nước thâm hụt rất lớn, lên tới 28,51 tỷ USD lũy kế 7 tháng (và 3,52 tỷ USD chỉ riêng tháng 7) – cho thấy toàn bộ mức thâm hụt thương mại chung của nền kinh tế chủ yếu bắt nguồn từ khu vực doanh nghiệp trong nước.
- Hoạt động nhập khẩu tăng mạnh trong nửa đầu năm chủ yếu phản ánh xu hướng tích trữ nguyên liệu của doanh nghiệp nhằm ứng phó với rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng và chi phí đầu vào gia tăng. Tuy nhiên, áp lực tăng giá nguyên liệu, đặc biệt trong ngành điện tử, tiếp tục gây sức ép lên cán cân thương mại. Nhìn chung, khối FDI vẫn duy trì tăng trưởng nhờ tận dụng tốt nhu cầu toàn cầu trong khi các ngành xuất khẩu truyền thống của doanh nghiệp trong nước như dệt may, gỗ, thủy sản và rau quả mới chỉ ghi nhận tín hiệu phục hồi bước đầu.**



Biểu đồ 10: Dòng vốn FDI tiếp tục tăng mạnh | Đơn vị: triệu USD



Biểu đồ 11: Dòng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam lũy kế 7 tháng đầu năm giai đoạn từ 2022 - 2026 | Đơn vị: Tỷ USD



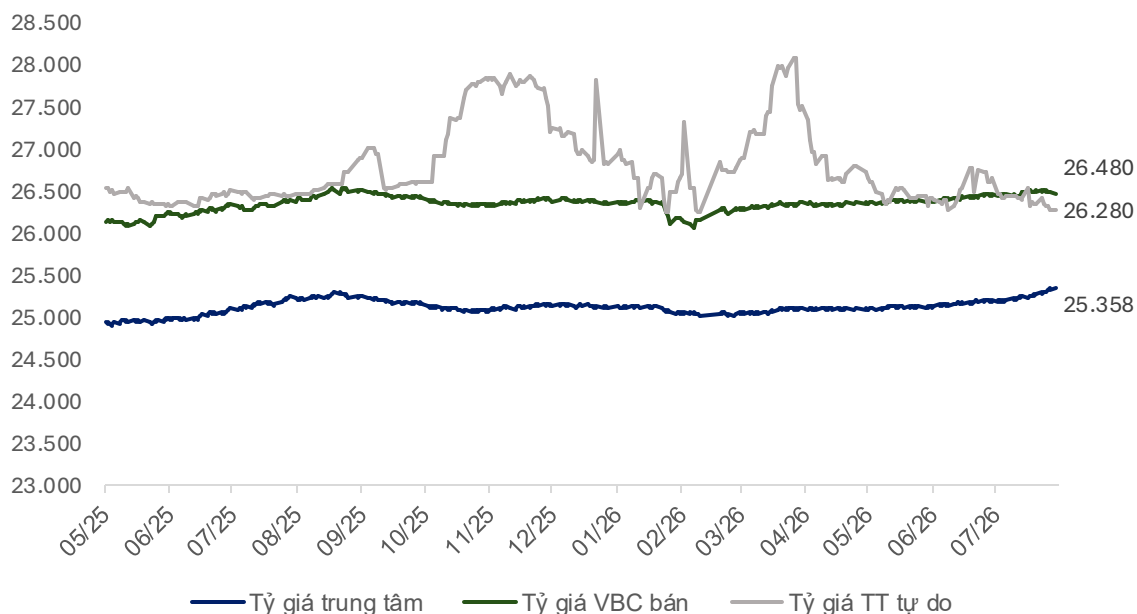
- 7T/2026, tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký cấp mới & điều chỉnh vào Việt Nam ghi nhận đạt mức 38,06 tỷ USD (+58% YoY). Trong đó dòng vốn thực hiện ước tính đạt 15,2 tỷ USD (+11,8% YoY) - củng cố vị thế của Việt Nam như một điểm sáng thu hút dòng vốn dịch chuyển trên toàn cầu. Xét theo địa phương, dòng vốn phân bổ khá tập trung: Thái Nguyên dẫn đầu về giá trị vốn đăng ký mới với 5,80 tỷ USD chỉ từ 20 dự án (vốn bình quân/dự án rất lớn, hàm ý các dự án quy mô lớn trong lĩnh vực công nghệ cao/điện tử), cộng thêm 2,23 tỷ USD vốn điều chỉnh; TP. Hồ Chí Minh tuy dẫn đầu về số lượng dự án (1.235 dự án) nhưng giá trị vốn đăng ký mới chỉ đạt 3,68 tỷ USD (quy mô dự án nhỏ hơn, thiên về dịch vụ - thương mại).
- Về cơ cấu dòng vốn FDI, Singapore dẫn đầu với 7,5 tỷ USD (chiếm 35,6% tổng vốn cấp mới), tiếp theo là Hàn Quốc 5,62 tỷ USD, cho thấy mức tập trung rất cao. Đáng chú ý, Đặc khu hành chính Hồng Kông (2,91 tỷ USD vốn mới), Trung Quốc đại lục (1,74 tỷ USD nhưng có tới 849 dự án – số lượng dự án nhiều nhất), phản ánh dòng vốn Trung Quốc phân tán ở quy mô vừa và nhỏ, có thể liên quan đến xu hướng dịch chuyển sản xuất và né tránh rủi ro thuế quan. **Theo DSC, một số dòng vốn chất lượng cao đặc biệt từ Hàn Quốc với các dự án mở rộng của Samsung, tiếp tục tập trung vào lĩnh vực điện tử, qua đó củng cố vị thế của Việt Nam như một trung tâm sản xuất và lắp ráp điện tử mới quan trọng trong khu vực.**



Tiếp nối đà tăng từ tháng 6, Chỉ số DXY tiếp tục duy trì ngưỡng trên 100 điểm trong tháng 7, nhờ kỳ vọng Fed sẽ tăng lãi suất ít nhất một lần trong năm nay, theo đó thị trường hiện đang dự báo khoảng 55% khả năng Fed sẽ tăng lãi suất vào tháng 9. DXY đã giảm xuống mốc 99 điểm trong đầu tháng 8 liên quan đến động thái Mỹ đang phối hợp với Nhật Bản để thực hiện can thiệp tỷ giá trong bối cảnh đồng yên đang giảm mạnh, nhìn về dài hạn DXY nhìn chung vẫn sẽ tiếp tục giằng co xung quanh mốc 100 – 110 điểm trong thời gian tới.

Trong nước, tỷ giá USD/VND trên thị trường tự do giảm nhẹ theo DXY xuống mốc 26.280 (giảm 1% so với đầu tháng). Tỷ giá trung tâm đang có xu hướng nhích dần trong tháng 7 tăng khoảng 0,9% YTD phản ánh đà tăng trong trung hạn, tuy nhiên hiện tỷ giá bán ra ở các ngân hàng thương mại vẫn duy trì ổn định dưới mức trần khoảng 200 đồng/USD. Tỷ giá liên ngân hàng vẫn dao động trong biên độ hẹp 26.400–26.500 VND/USD giống tháng 6 và chốt tháng ở mức 26.480 VND/USD, tăng 0,4% YTD. Nhìn chung, tỷ giá vẫn đang được kiểm soát tốt trên nền lạm phát đi ngang quanh mốc 4,5%.

Biểu đồ 12: Tỷ giá trung tâm tăng nhẹ trong khi tỷ giá thị trường tự do giảm theo đà DXY



Biểu đồ 13: DXY được kỳ vọng tiếp tục giao động quanh mốc 100 điểm





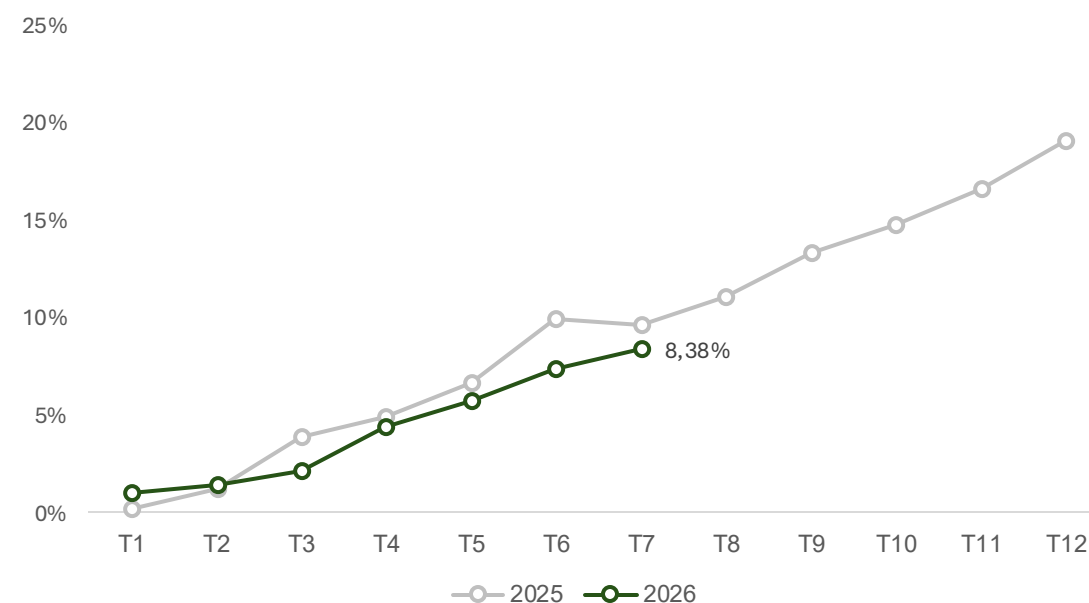
Tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống 7 tháng đầu năm đạt 8,38% YTD, thấp hơn so với mức nền cùng kỳ (9,4% YTD). Nhìn chung, đây vẫn là một mức tăng trưởng khả quan trong nhiều năm, tuy nhiên ngược lại, tốc độ tăng trưởng huy động vốn vẫn thấp hơn đáng kể so với tốc độ tăng trưởng tín dụng.

Mặt bằng lãi suất trong tháng 7 vẫn tiếp tục neo cao, trong đó theo ước tính của NHNN, lãi suất cho vay bình quân của các ngân hàng thương mại vẫn duy trì ở trong khoảng 10,5%/năm, phản ánh chi phí huy động vốn cao. Trong bối cảnh lạm phát vẫn hiện hữu, chênh lệch huy động – tín dụng ở mức cao, NHNN và Bộ tài chính đã liên tục có những chính sách hỗ trợ thanh khoản cho hệ thống tín dụng, theo đó bắt đầu từ tháng 8, tỷ lệ tiền gửi có kỳ hạn của KBNN trong LDR được nâng lên 50%, kết hợp với thông tư 25/2026 về việc điều chỉnh tỷ lệ ngắn hạn cho vay trung dài hạn được kỳ vọng giúp duy trì môi trường lãi suất ổn định hơn.

Biểu đồ 17: Mặt bằng lãi suất đi ngang so với tháng 6

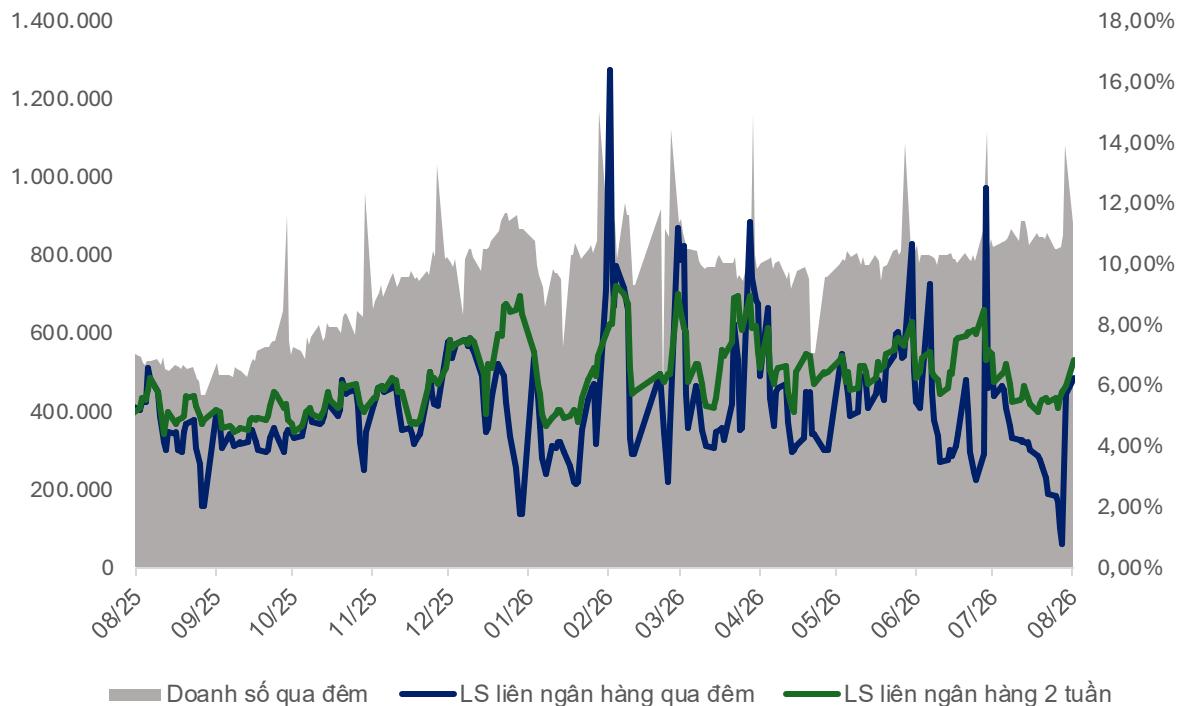
Ngân hàng	T3/26	T4/26	T5/26	T6/26	T7/26
Vietcombank	5,90%	6,80%	6,80%	6,80%	6,80%
Techcombank	7,25%	6,75%	6,75%	6,75%	6,75%
MBBank	6,55%	6,45%	6,35%	6,35%	6,35%
BIDV	6,80%	5,90%	5,90%	6,80%	6,80%
ACB	6,55%	7,30%	5,70%	7,30%	7,80%
Vietinbank	5,90%	6,80%	6,80%	6,80%	6,80%
Trung bình	6,49%	6,67%	6,38%	6,80%	6,88%

Biểu đồ 18: Mục tiêu năm 2026 được đặt thấp hơn năm 2025 nhằm tạo điều kiện ổn định vĩ mô

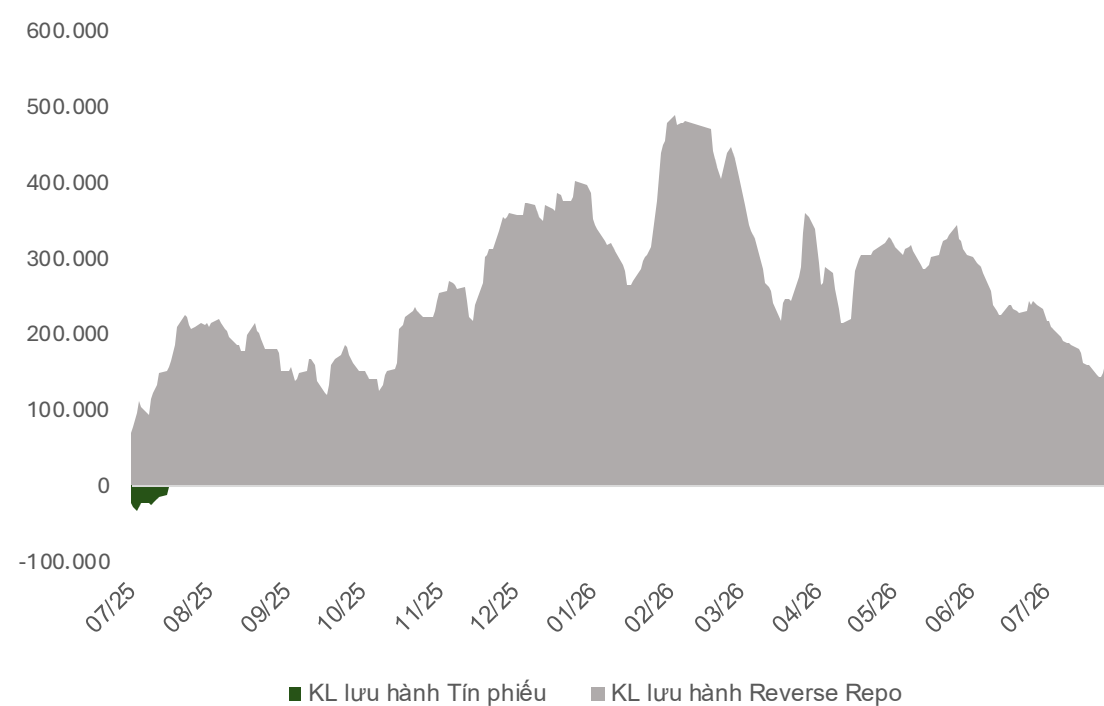




Biểu đồ 16: Lãi suất liên ngân hàng giảm dần vào cuối tháng | Đơn vị: tỷ VNĐ, %

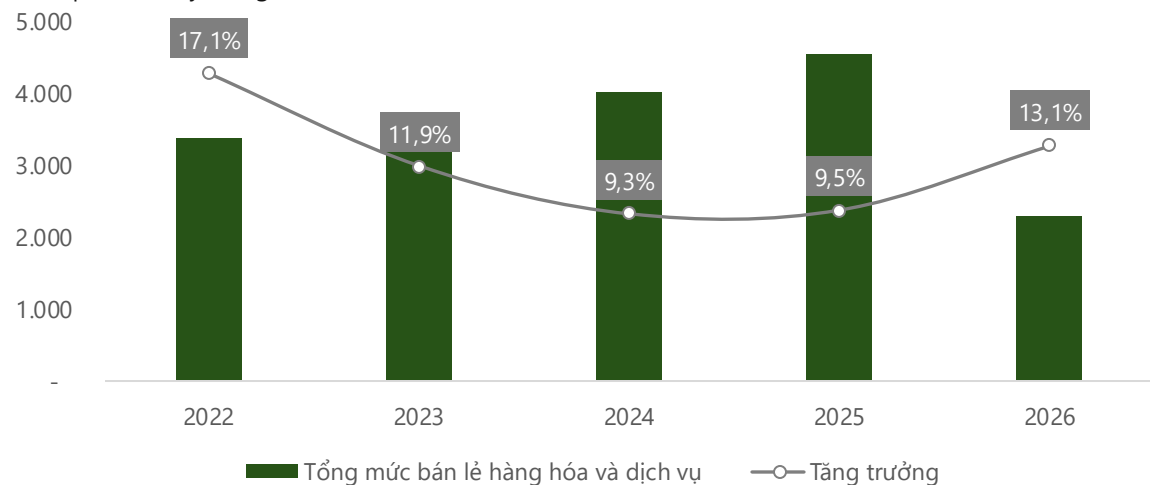


Biểu đồ 17: NHNN thực hiện hút ròng trong tháng 7 | Đơn vị: Tỷ VNĐ



Trên thị trường tiền tệ, NHNN đã liên tục hút ròng khoảng 94,3 nghìn tỷ đồng, đưa lượng OMO lưu hành trong hệ thống về mức xấp xỉ 144 nghìn tỷ đồng vào cuối tháng 7. Sau đợt lãi suất liên ngân hàng ở các kỳ hạn bật tăng cao vào cuối tháng 6 do áp lực thanh khoản thường niên giai đoạn chốt quý, lãi suất qua đêm trong tháng 7 đã giảm dần về mức 0,75% vào ngày cuối tháng. Trong khi đó, lãi suất ở các kỳ hạn dài hơn không thay đổi đáng kể, phản ánh trạng thái thanh khoản ngắn hạn dồi dào trong hệ thống. DSC cho rằng, thông qua các chính sách can thiệp, thanh khoản ngắn hạn trong tháng 8 sẽ tiếp tục duy trì ổn định, tạo dư địa cho NHNN trong việc linh hoạt điều tiết chính sách tiền tệ.

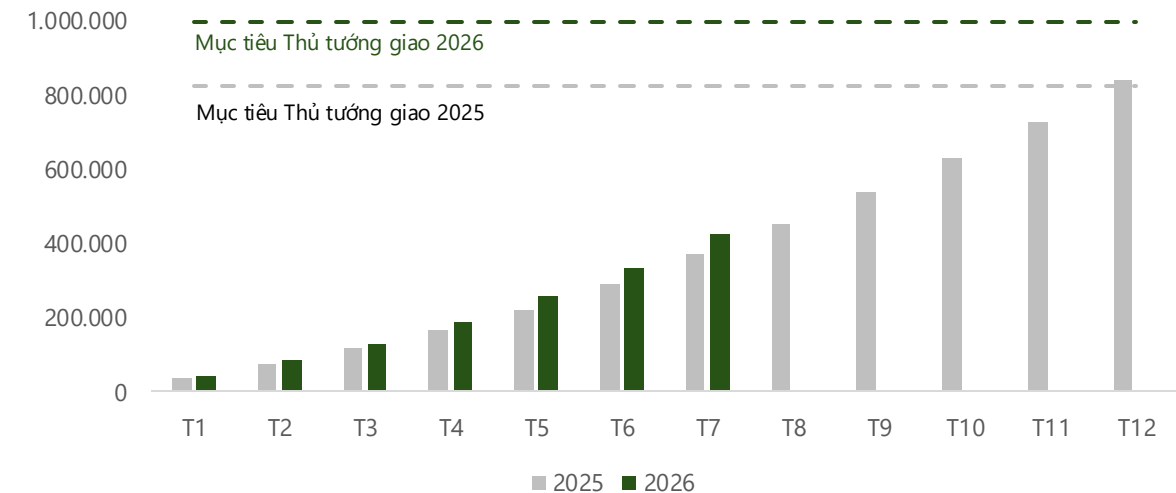
Biểu đồ 18: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ lũy kế 7 tháng đầu năm giai đoạn 2022-2026 | Đơn vị: Tỷ đồng, %



Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 7/2026 ước tính đạt hơn 669 nghìn tỷ (+14,5% YoY). Theo đánh giá của DSC, đà phục hồi của tiêu dùng trong nước tiếp tục được củng cố, đặc biệt là mảng dịch vụ ăn uống và lưu trú (+18,96% YoY) và du lịch lữ hành (+14,1% YoY) cho thấy người tiêu dùng đang chuyển dịch chi tiêu sang trải nghiệm cũng như phản ánh rõ hiệu ứng mùa du lịch hè.

DSC đánh giá tích cực hơn vào triển vọng vào 2H/2026 với kỳ vọng áp lực lạm phát suy giảm. DSC kỳ vọng thị trường bán lẻ đang bước vào chu kỳ phục hồi thực chất nhờ các chính sách hỗ trợ từ chính phủ cũng như là tín hiệu tích cực cho thấy người tiêu dùng đang dịch chuyển sang các hoạt động trải nghiệm, giải trí và dịch vụ, phù hợp với xu hướng phục hồi kinh tế và tầng lớp trung lưu mở rộng chi tiêu.

Biểu đồ 19: Tiếp tục mục tiêu đẩy mạnh đầu tư công trong 2026 | Đơn vị: Tỷ đồng

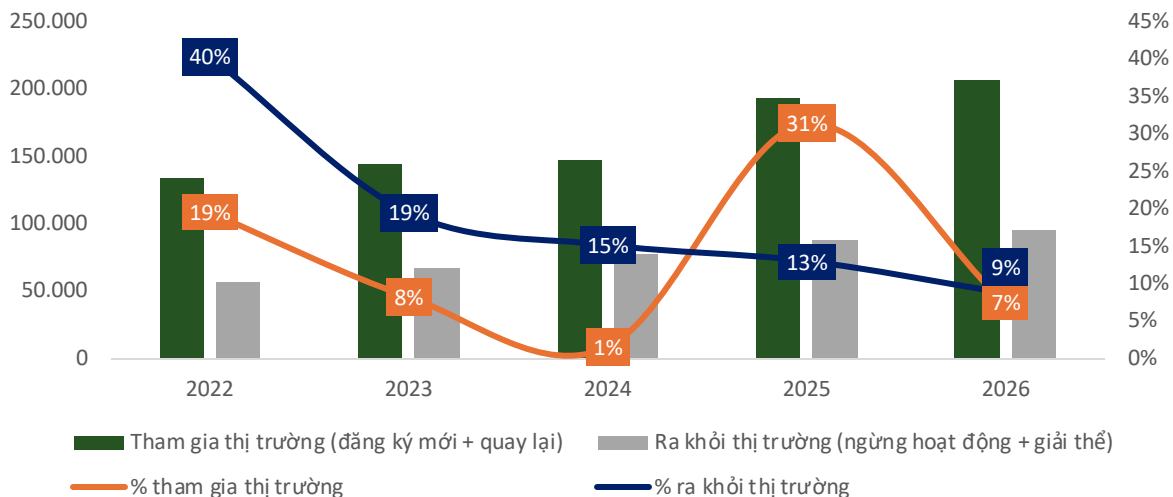


Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước trong tháng 7/2026 đạt xấp xỉ 98,6 nghìn tỷ đồng (+18,4% YoY). Tương ứng, **giải ngân vốn đầu tư công lũy kế 7 tháng đầu năm đạt 425.312 tỷ đồng (+14,1% YoY), hoàn thành 41,9% kế hoạch giải ngân năm 2026 mà chính phủ giao.**

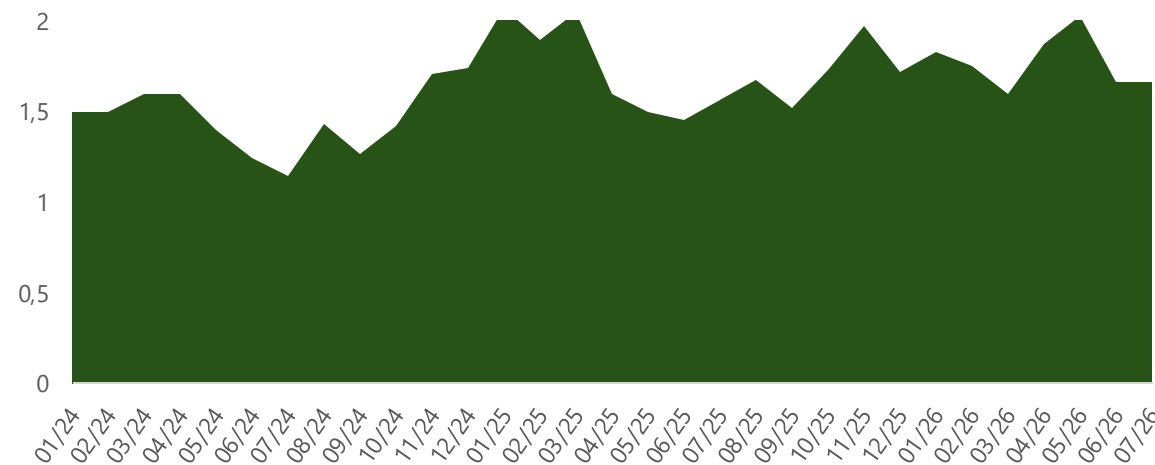
Tốc độ giải ngân trong tháng 7 tăng tốc đáng kể so với tháng trước tuy nhiên để hoàn thành mục tiêu cả năm thì áp lực dồn vào nửa cuối năm vẫn còn rất lớn. Chúng tôi kỳ vọng tốc độ giải ngân sẽ tiếp tục được tăng tốc trong các tháng tiếp theo khi đầu tư công sẽ là động lực tăng trưởng chính trong bối cảnh chính sách tiền tệ có xu hướng thắt chặt tuy nhiên một số rủi ro đang hiện hữu bao gồm (1) nguồn cung vật liệu xây dựng chưa đáp ứng kịp nhu cầu gia tăng trong bối cảnh đẩy mạnh đầu tư công và (2) công tác giải phóng mặt bằng vẫn còn chậm.



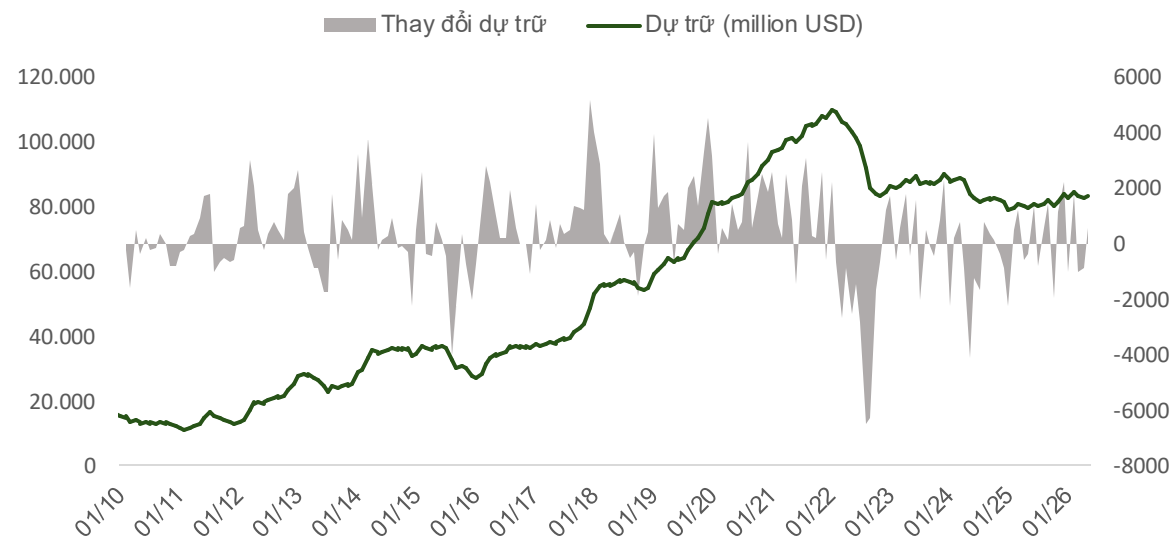
Biểu đồ 20: 2026 là một năm tương đối khó khăn cho hoạt động của các doanh nghiệp



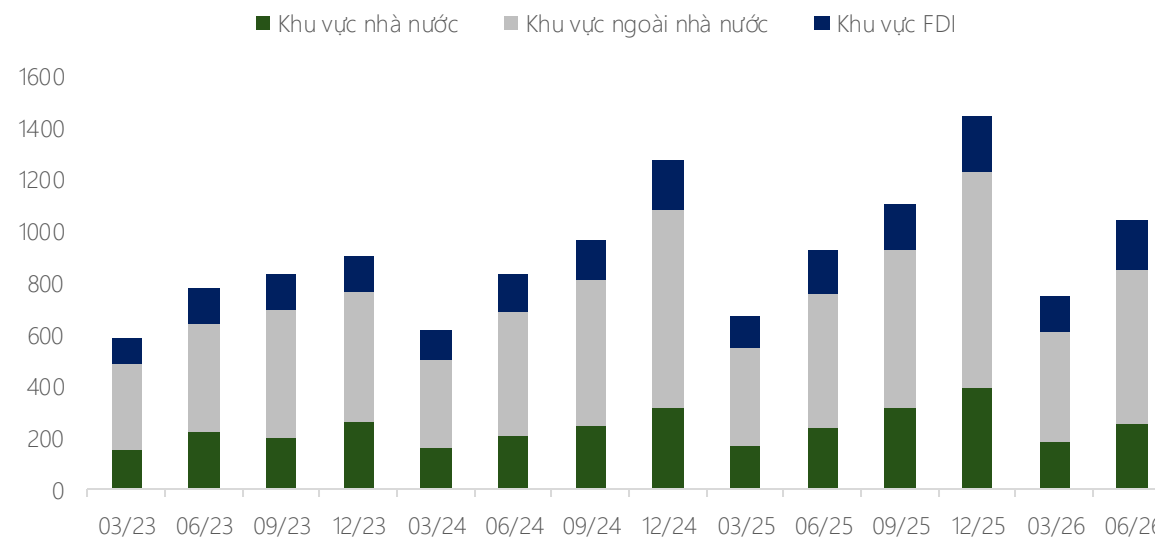
Biểu đồ 22: Lượng khách quốc tế tới Việt Nam giảm nhẹ trong tháng 7 nhưng tổng lượng khách lũy kế 7 tháng vẫn tăng 14% so với cùng kỳ |Đơn vị: Triệu người



Biểu đồ 21: Dự trữ ngoại hối theo số liệu gần nhất

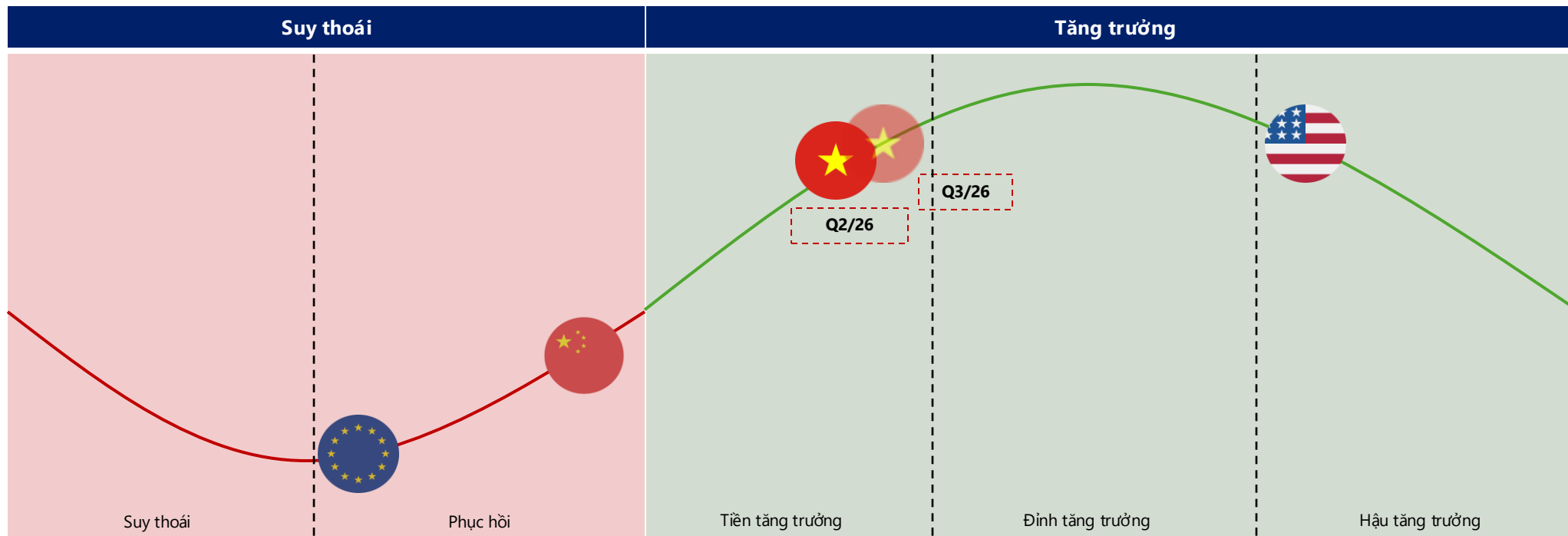


Biểu đồ 23: Vốn đầu tư toàn xã hội





Biểu đồ 24: Dự báo chu kỳ kinh tế Việt Nam



Theo quan điểm của DSC, số liệu kinh tế - xã hội tháng 7/2026 tiếp tục cho thấy nền kinh tế duy trì đà **tăng trưởng tích cực**, bất chấp những áp lực từ môi trường thương mại toàn cầu và trạng thái nhập siêu gia tăng. Những điểm đáng chú ý bao gồm (1) ngành sản xuất tiếp tục bứt phá khi IIP và PMI đồng thuận cải thiện, phản ánh sự phục hồi thực chất của hoạt động sản xuất; (2) dòng vốn FDI duy trì tăng trưởng mạnh, khẳng định Việt Nam vẫn là điểm đến hấp dẫn của các chuỗi sản xuất toàn cầu; (3) tiêu dùng trong nước tiếp tục phục hồi, trong khi lạm phát hạ nhiệt và tỷ giá được duy trì ổn định, tạo dư địa thuận lợi cho hoạt động kinh tế trong nửa cuối năm. Đồng thời, sự tăng tốc của giải ngân đầu tư công kết hợp với các chính sách hỗ trợ thanh khoản hệ thống từ NHNN và Bộ Tài chính cũng sẽ là động lực quan trọng thúc đẩy nền kinh tế trong giai đoạn cuối năm.

Xác nhận của chuyên viên phân tích

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán DSC và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Liên hệ - Trung tâm phân tích DSC

Đào Đức Anh

Chuyên viên phân tích
anh.dd@dsc.com.vn

Lê Công Nguyên

Chuyên viên phân tích
nguyen.lc@dsc.com.vn

Đào Hải Nam

Chuyên viên phân tích
nam.dh@dsc.com.vn

Hội sở chính

 **Tầng 2, Thành Công Building, 80 Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, HN**

 **(024) 3880 3456**

 **info@dsc.com.vn**